

Bản án số: 177/2020/HS-ST
Ngày 17 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng

Bà Hoàng Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2020/QĐXXST- HS ngày 03/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không

- Cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; Gia đình có ba anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ Hoàng Thị Thúy V, sinh năm 1988 (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013. Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 12/QĐ-XPVPHC ngày 20/01/2019, Công an phường N, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đnh bạc”.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 90/QĐ-XPVC ngày 22/8/2016, Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác”.

- Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/7/2020, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1985(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994(vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 16, ngõ 26, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1987(vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 16, ngõ 26, đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1970(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4, ngách 25, ngõ 102, đường Q, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1969(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5, tổ 2, phố H, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1970(vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 9A, ngõ 189, đường X, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm 1957(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Lê Hồng uyết, sinh năm 1961(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G,thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người khuyết tật nặng, bị bệnh thận giai đoạn cuối phải điều trị chạy thận tại Khoa tiết niệu lọc máu Bệnh viện đa khoa tỉnh N vào thứ ba,

thứ năm và thứ 7 hàng tuần. Buổi chiều ngày 09/5/2020, tại quán nước gần khu vực Bến xe khách B, Đ gặp Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986, trú tại Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa là người buôn bán giày dép hiện đang thuê nhà trọ địa chỉ số 19B, ngõ 189, đường X, phường Q, thành phố B. Qua nói chuyện biết Đ có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật nên anh H đã cho Đ ngủ nhờ. Tại đây, Đ có nhìn thấy dưới gầm cầu thang trong phòng trọ của anh H để nhiều bao đựng giày dép các loại. Ngày 10/5/2020, anh H đi làm để chìa khóa của nhà trọ ở trong phòng nên Đ đã lấy chìa khóa nhà của anh H đến khu vực cổng Trường cao đẳng kỹ thuật công nghiệp Bắc Giang thuộc phường T, thành phố B đánh thêm 01 chìa khóa phụ. Sau đó Đ để chìa khóa của anh H vào vị trí cũ rồi đi về nhà.

Đến ngày 15/5/2020, Đ quay lại nhà trọ của anh H thì thấy không có ai, trong nhà vẫn còn để nhiều bao đựng giày dép của anh H nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 12 giờ cùng ngày 15/5/2020, Đ đi xe ôm đến khu vực Sân vận động tỉnh Bắc Giang tìm thuê xe ba gác. Tại đây, Đ gặp lái xe ba gác là anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1970, trú tại số 4, ngách 25, ngõ 102, đường Huyền Quang, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, Đ nói với anh Cường “chú có chỗ hàng không, chỗ cho cháu ít đồ”, anh Cường hỏi “hàng gì” thì Đ nói “hàng gì chú cứ đến đó rồi biết”, anh Cường đồng ý, hai bên cho nhau số điện thoại. Khi về đến nhà trọ thấy không có ai, Đ gọi điện thoại cho anh Cường bảo đến chỗ hàng. Anh Cường rủ anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1969, trú tại số 5, tổ 2, phố H, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi cùng để bốc hàng. Khi anh Cường và anh Phương đến nơi, Đ bảo anh Cường và anh Phương vào nhà bê các bao đựng giày dép của anh H chờ về nhà em gái ruột của Đ là chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994, địa chỉ tại số nhà 16, ngõ 26, đường L, phường T, thành phố B. Sau đó Đ gọi điện thoại cho em gái để nhờ trả cho anh Cường và anh Phương tiền thuê chỗ hàng, Đ nói với chị Anh đó là số giày dép Đ xin về để cho mẹ là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1959, trú tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán. Khi anh Cường và anh Phương chở số bao hàng đựng giày dép đến, chị Ánh và chồng là anh Nguyễn Quang Sơn, sinh năm 1987 đã cùng anh Cường và anh Phương bốc dỡ số bao đựng giày dép để vào trong nhà của vợ chồng chị Ánh rồi trả tiền công chở và bốc vác là 250.000 đồng. Do nghĩ là tài sản của Đ mang về cho mẹ bán nên trong ngày 15/5/2020, chị Ánh có mở bao hàng ra và bày ra đường bán cho người qua đường khoảng 10 đôi giày dép các loại được số tiền 250.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Sơn không cho chị Ánh bán và chị Ánh thu dọn lại giày dép cho vào bao để như cũ rồi gọi cho bà Bé đến mang hàng về nhà. Ngày 16/5/2020, bà Bé thuê ô tô đến chở toàn bộ số bao hàng chứa giày dép về nhà tại Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 17/5/2020, Anh Phạm Văn H có đơn trình báo Công an thành phố B.

Ngày 19/5/2020, sau khi biết toàn bộ bao hàng giày dép là do Nguyễn Văn Đ trộm cắp mà có nên Bà Nguyễn Thị B đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Cùng ngày 19/5/2020, Cơ quan điều tra đã kiểm tra về số lượng đặc điểm dép gồm: 157 đôi dép trẻ em bằng chất liệu nhựa, 62 đôi dép quai hậu, quai bằng da, 76 đôi dép lười bằng vải, 270 đôi giày lười bằng vải, 87 đôi dép nữ bằng nhựa, 28 đôi giày lười bằng nhựa, 17 đôi giày nữ bằng da. Tổng cộng 697 đôi giày dép các loại, đều mới chưa qua sử dụng.

Ngày 20/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 250.000 đồng là tiền chị Ánh bán số giày dép trong bao hàng Nguyễn Văn Đ thuê người chở đến.

Tại Kết luận định giá tài sản số 275/KL-HĐĐG ngày 26/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 157 đôi dép trẻ em bằng chất liệu nhựa, có trị giá 10.000 đồng/ 1 đôi x 157 đôi = 1.570.000 đồng.

- 62 đôi dép quai hậu, quai bằng da, có trị giá 13.000 đồng/ 1 đôi x 62 đôi = 806.000 đồng.

- 76 đôi dép lười bằng vải, có trị giá 13.000 đồng/ 1 đôi x 76 đôi = 988.000 đồng.

- 273 đôi giày lười bằng vải, có trị giá 40.000 đồng/ 1 đôi x 273 đôi = 10.920.000 đồng.

- 94 đôi dép nữ bằng nhựa, có trị giá 20.000 đồng/ 1 đôi x 94 đôi = 1.880.000 đồng.

- 28 đôi giày lười bằng nhựa, có trị giá 5.000 đồng/ 1 đôi x 28 đôi = 140.000 đồng.

- 17 đôi giày nữ bằng da, có trị giá 5.000 đồng/ 1 đôi x 17 đôi = 85.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn Đ trộm cắp ngày 15/5/2020 là 16.389.000 đồng.

Ngày 05/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Phạm Văn H toàn bộ số giày dép và số tiền 250.000 đồng. Đến nay anh H không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Đ.

Ngày 12/7/2020, Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu VIET-TIEP chiều dài

5,5cm là chiếc chìa khóa cửa nhà trọ của Anh Phạm Văn H mà Đ thêm ngày 10/5/2020.

Ngày 18/8/2020, Cơ quan điều tra đã cho anh Nguyễn Văn C và nhận dạng qua ảnh. Kết quả anh C và anh P đều nhận ra được Nguyễn Văn Đ là người đã thuê các anh đến chở những bao tải giày dép từ khu vực phía sau sân bóng TL đến địa chỉ số nhà 16, ngõ 26, đường L, phường T, thành phố B ngày 15/5/2020.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Phân trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Việt - Tiệp chiều dài 5,5cm để tiêu hủy.

* Án phí căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 15/5/2020 tại số nhà 19B, ngõ 189, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, Nguyễn Văn Đ có hành vi trộm cắp 157 đôi dép trẻ em bằng chất liệu nhựa, 62 đôi dép quai hậu, quai bằng da, 76 đôi dép lười bằng vải, 273 đôi giày lười bằng vải, 94 đôi dép nữ bằng nhựa, 28 đôi giày lười bằng nhựa, 17 đôi giày nữ bằng da của Anh Phạm Văn H, sinh năm 1986, trú tại Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và của anh Lê Văn Q, sinh năm 1985, trú tại thôn 2, xã Q, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn Đ trộm cắp là 16.389.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự về an ninh tại địa phương và dư luận quần chúng nhân dân lên án, vì thế hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo, vừa có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Đnh giá về nhân thân, thái độ và mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 01 tiền sự về hành vi “Đnh bạc” và nhân thân tại Quyết định số 90/QĐ-XPHC ngày 22/8/2016, Công an huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác”. Bị cáo không nhận thức được việc làm của mình mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy cần có một mức án là hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo giục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là người khuyết tật nặng, trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại là Anh Phạm Văn H và anh Lê Văn Q đều vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án ngày 05/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Phạm Văn H toàn bộ số giày dép và số tiền 250.000 đồng. Đến nay anh H và anh Quân đều không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Đ, do vậy không đặt ra giải quyết về phần dân sự đối với anh H và anh Quân trong vụ án này.

[8]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị B và chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Quang Sơn đều vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra vụ án đều khai không biết việc Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội, ngày 19/5/2020 Bà Nguyễn Thị B đã giao nộp lại toàn bộ bao hàng giày dép là do Nguyễn Văn Đ trộm cắp mà có cho cơ quan điều tra, ngày 20/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 250.000 đồng là tiền bán số giày dép trong bao hàng của Nguyễn Văn Đ thuê người chở đến và đến nay toàn bộ tài sản này đã được trả trả lại cho bị hại.

[9]. Đối với anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn P là người được Nguyễn Văn Đ thuê chở những bao tải giày dép, nhưng không biết đây là tài sản do Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có nên không phạm tội.

[10]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khuyết tật nặng, không có nghề nghiệp và thuộc diện hộ cận nghèo, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[11]. Vật chứng trong vụ án là 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Việt - Tiệp chiều dài 5,5cm bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu để tiêu hủy.

[12]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thuộc diện được miễn án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s, p khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Phân trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

* Vật chứng của vụ án: Tịch thu 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Việt - Tiệp chiều dài 5,5cm để tiêu hủy.

* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Văn Tú